

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trực tiếp Vật tư, hóa chất số 5 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Từ Dũ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
DS. Huỳnh Xuân Trúc – Nhân viên, Phòng Vật tư Thiết bị y tế.  
Số điện thoại: 028. 54042811 (Số nội bộ: 336).  
Nhận qua Email (file excel): [baogiatuduvthc@gmail.com](mailto:baogiatuduvthc@gmail.com)

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ, 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản báo giá có đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút, ngày 16/9/2024 đến trước 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

##### 1. Danh mục hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Kim sinh thiết gai nhau, dài 150mm, tiết trùng	260	Cây	Dụng cụ dùng để sinh thiết gai nhau (CVS - Chorionic Villus Sampling) dưới sóng siêu âm, dài 150mm, kim 18G. Tiết trùng từng cây, đóng gói riêng.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
2	Bơm tiêm 5ml kim 23	681.000	Cái	Chất liệu nhựa, dung tích 5ml, cỡ kim 23Gx1 inch. Đóng gói tiết trùng từng cái. Kim chích bằng kim loại không rỉ, nhãn, bờ vách kim sắc bén, góc vát, đầu	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				kim sắc nhọn, có nắp đậy. Có vạch chia rõ ràng.			
3	Bơm tiêm 10ml kim 23	189.000	Cái	Chất liệu nhựa, dung tích 10ml, cỡ kim 23Gx1 inch. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Kim chích bằng kim loại không rỉ, nhẵn, bờ vách kim sắc bén, góc vát, đầu kim sắc nhọn, có nắp đậy. Có vạch chia rõ ràng.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
4	Phim khô laser 26cm x 36cm	17.500	Cái	Loại phim in ngay, dạng tấm phẳng, làm từ plastic, chưa phơi sáng, sử dụng tương thích với máy in phim khô model: DryPix hiện đang sử dụng tại Bệnh viện. - Kích thước 26 x 36cm; - Bên ngoài bao chứa có in mã vạch để máy in phim nhận dạng.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
5	Pipette Pasteur 150mm tiệt trùng	27.500	Cái	Chất liệu thủy tinh, chiều dài $\geq$ 150mm, tiệt trùng, có bông chặn.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
6	Kim Holding (tiệt trùng)	750	Cái	Dùng để giữ trứng trong kỹ thuật tiêm tinh trùng vào bào tương trứng, góc nghiêng đầu kim 35 độ, đường kính ngoài 120um, đường kính trong 15-20um. Có MEA test. Đóng gói tiệt trùng từng cái	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
7	Bộ khăn sanh thường	11.350	Bộ	Bộ khăn bao gồm: <input type="checkbox"/> 1 x khăn trải bàn dụng cụ (125cm x 145cm) $\pm$ 5cm <input type="checkbox"/> 1 x khăn em bé (105cm x 125cm) $\pm$ 5cm mềm mại, thấm hút <input type="checkbox"/> 1 x khăn trải bàn sanh (125cm x 175cm) $\pm$ 5cm phía trên gấp bọc đầu sâu 22cm $\pm$ 2cm, đường keo ép bọc đầu theo chiều dọc cách biên vải 12cm $\pm$ 2cm, ở giữa có dán tấm lót lưng (85cm x 85cm) $\pm$ 5cm thấm hút, nối tiếp là phễu thu dịch được dính vào cách cạnh dưới của khăn 22cm $\pm$ 2cm <input type="checkbox"/> 3 x khăn đa dụng (85cm x 85cm) $\pm$ 5cm, thấm hút <input type="checkbox"/> 2 x bao phủ chi (35cm x 45cm x 105cm) $\pm$ 5cm, có dây rút ở cạnh 45cm $\pm$ 5cm <input type="checkbox"/> 2 x khăn thấm (40cm x 50cm) $\pm$ 5cm <input type="checkbox"/> 2 x tạp dề (95cm x 150cm) $\pm$ 5cm có khoét cổ hình Elip, đường kính	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				ngang 30cm ±2cm, đường kính trước sau 16cm ±1cm, bèo cổ 15cm ±1cm, có dây buộc ngang thắt lưng □ 1 x túi đo máu sau sinh có hình phễu (85cm x 115cm) ±5cm có vạch chia nhỏ đến từng nấc 50ml Đóng gói tiệt trùng từng bộ			
8	Dây thông tiểu một nhánh các số	23.800	Sợi	Chất liệu cao su thiên nhiên hoặc nhựa PVC, đầu ống bo tròn, chiều dài 40cm. Tiệt trùng từng sợi, đóng gói riêng.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
9	Catheter chuyển phôi 2 nòng	2.200	Cái	Làm bằng nhựa polyetylen. Gồm có: - 1 ống chuyển phôi dài ≥ 21cm - 1 vỏ bọc (nòng ngoài) dẫn đường dài ≥ 14 cm, có đánh dấu trên mỗi centimet - Một dây dẫn hướng dễ uốn cong để làm cong vỏ ngoài dẫn đường. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
10	Bơm tiêm 50ml không kim (sử dụng bơm tiêm tự động)	48.700	Cái	Chất liệu nhựa y tế, thể tích 50ml. Thân ống trong suốt, có chia vạch rõ nét với vạch chia nhỏ nhất là 1ml, có đầu vặn xoắn (luer lock). Tương thích với các loại máy bơm tiêm tự động hãng B. Braun hoặc Terumo. Tiệt trùng từng cái, đóng gói riêng.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
11	Dây truyền dịch an toàn sử dụng một lần kim thường	146.900	Sợi	Chất liệu nhựa PVC, chiều dài dây 180cm đến 200cm. Đường kính trong dây: 3mm ± 0,1mm. đường kính ngoài 4mm ± 0,1mm. Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. Đầu khóa vặn xoắn (luer lock), có cửa chích thuốc (cổng tiêm thuốc). Đóng gói tiệt trùng từng cái.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
12	Lưỡi dao cắt tiêu bản	3.000	Cái	Chất liệu thép không gỉ, lưỡi dao sắc bén để cắt mẫu. Kích thước (Dài x Cao): 80mm x 8mm, có góc nghiêng từ 34-35 độ. Tương thích với máy cắt vi phẫu đang sử dụng tại bệnh viện	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
13	Cassette nhựa có nắp	49.000	Cái	Chất liệu nhựa, kích thước lỗ nhỏ 1mm x 1mm. Có nắp đóng mở linh hoạt, nắp gắn được với hộp để thuận tiện cho công tác chuyên môn, có nhiều màu để lựa chọn. Có ngàm khóa chắc chắn để tránh mất mẫu. Kích thước hộp (Dài x Rộng x Cao): (40 x 28 x 6,8) ± 0.2mm. Tương thích với máy in cassette đang sử dụng tại bệnh viện. Mặt trước nhám, có thể viết bằng bút chì.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
14	Chỉ tiêu Cagut plain số 2/0, kim tròn 36mm	15.720	Sợi	Chỉ tiêu sinh học tan nhanh Catgut plain số 2/0 kim tròn 1/2C 36mm, chỉ dài 70-80cm. Tan hoàn toàn ≤ 70 ngày.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
15	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1 Polyglactin 910	24.000	Sợi	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1 Polyglactin 910, kim tròn 40mm 1/2C, chỉ dài 90-100cm	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
16	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 0	18.000	Miếng	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 0 Polyglactin 910, kim tròn 40mm 1/2C, chỉ dài 90-100cm	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
17	Dung dịch làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ	625.000	MI	Dung dịch tiền khử khuẩn và tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (≥ 3 enzyme): - >10% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate - Chlorhexidine digluconate (hoặc tương đương: poly hexamethylene biguanide hydrochloride,...) - Hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase, chất hoạt động bề mặt. pH trung tính. Tương thích với dụng cụ kim loại và dụng cụ phẫu thuật nội soi. Quy cách: can 3 lít đến 5 lít	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
18	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao các dụng cụ không chịu nhiệt	120	Can	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao các dụng cụ không chịu nhiệt. Có kèm test thử nồng độ. Không chứa Aldehyde; không gây kích ứng cho người sử dụng. Có chất chống ăn mòn. Tương thích với nhiều chất liệu dụng cụ, bền chứa. Hoạt chất ≥	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				2% Hydrogen peroxyde Qui cách: can 3 lít đến 5 lít			
19	Hóa chất khử khuẩn bề mặt bằng đường không khí: $\geq 5\%$ Hydrogen Peroxide + Ion Bạc $\leq 0,005\%$	180	Lít	Hóa chất khử khuẩn bề mặt bằng đường không khí, có thành phần: $\geq 5\%$ Hydrogen Peroxide + Ion Bạc $\leq 0,005\%$ . Qui cách: can 3 lít đến 5 lít	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
20	Môi trường Blood Agar pha sẵn	7.500	Đĩa	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri $\Phi$ 90mm. Môi trường giàu dinh dưỡng dùng nuôi cấy vi sinh vật khó tính và không khó tính từ mẫu lâm sàng, mẫu nguyên liệu khác và khảo sát khả năng tan huyết của vi sinh vật. Thành phần (g/l): Beef extract 10.0, Tryptose 10.0, sodium chloride 5.0, Agar 15.0, máu cừu 70ml.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
21	Vôi máy gậy mê	783	Kg	Trong quá trình sử dụng, vôi soda có sự chuyển màu rõ ràng. Cỡ hạt 2.5mm à 5.0mm. Độ cứng $\geq 75\%$ . Qui cách: Can $\leq 5$ kg	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
22	Kit phân tích chuyên sâu các thể dị bội nhiễm sắc thể 13 bằng kỹ thuật QF-PCR, tiêu chuẩn CE-IVD	25	Test	Bộ xét nghiệm IVD định tính 09 marker chẩn đoán lệch bội nhiễm sắc thể 13, bằng kỹ thuật QF-PCR - Mẫu đầu vào: DNA bộ gen người được tách chiết từ máu toàn phần, dịch ối - Tương thích máy giải trình tự ABI 3500 của bệnh viện đang có tại khoa	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
23	Kit phân tích chuyên sâu các thể dị bội nhiễm sắc thể 18 bằng kỹ thuật QF-PCR, tiêu chuẩn CE-IVD	50	Test	Bộ xét nghiệm IVD định tính 09 marker chẩn đoán lệch bội nhiễm sắc thể 18, bằng kỹ thuật QF-PCR - Mẫu đầu vào: DNA bộ gen người được tách chiết từ máu toàn phần, dịch ối - Tương thích máy giải trình tự ABI 3500	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
24	Kit phân tích chuyên sâu các thể dị bội nhiễm sắc thể 21 bằng kỹ thuật QF-PCR, tiêu chuẩn CE-IVD	100	Test	Bộ xét nghiệm IVD định tính 09 marker chẩn đoán lệch bội nhiễm sắc thể 21, bằng kỹ thuật QF-PCR - Mẫu đầu vào: DNA bộ gen người được tách chiết từ máu toàn phần, dịch ối - Tương thích máy giải trình tự	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				ABI 3500 của bệnh viện đang có tại khoa			
25	Test thử HIV nhanh	16.050	Test	- Độ nhạy 100% (HIV-1), $\geq 96.77\%$ (HIV-2), độ đặc hiệu 100%. Cho kết quả nhanh trong 5 phút - Thành phần gồm card và assay diluent dropper: HIV 1/2 antigen, gold conjugate ( $0.8 \pm 0.16 \mu\text{g}$ ); Recombinant HIV 1 antigen ( $0.6 \pm 0.12 \mu\text{g}$ ); Recombinant HIV 2 antigen ( $0.5 \pm 0.10 \mu\text{g}$ ); Goat anti-HIV Ag antibody ( $0.6 \pm 0.12 \mu\text{g}$ )	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
26	Hóa chất nội kiểm định nhóm máu ABO-RH1 và định kiểu hình RH-K	256	MI	Các mẫu nội kiểm xét nghiệm định nhóm máu ABO-RH1 hoặc định nhóm RH-K, kit gồm 4 lọ nhóm máu A, B, AB và O	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
27	Test thử đường huyết, hạn sử dụng sau mở nắp $\geq 6$ tháng	32.600	Cái	Công nghệ " không mã hóa", Công nghệ men GDH-FAD Chỉ đo đường glucose trong máu, không đo các loại đường khác Không bị ảnh hưởng bởi nồng độ Oxy Lượng máu thử $\leq 0,6 \mu\text{L}$ Thử được ở những vị trí khác nhau như lòng bàn tay, cẳng tay Theo dõi nồng độ đường trong máu động mạch, máu mao mạch, máu tĩnh mạch và máu trẻ sơ sinh Có kết quả sau $< 5\text{s}$ Có thể thêm máu trong vòng 30s nếu mẫu máu chưa đủ. Độ chính xác $\geq 99\%$ Hạn dùng sau mở nắp $\geq 6$ tháng Dãy đo Hematocrit: 0%-70%+AV262	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
28	Canh trường định danh	85	Hộp	- Được sử dụng để chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và vi nấm trong xét nghiệm định danh và xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gram âm, vi khuẩn gram dương và vi nấm - Thành phần: Potassium chloride, Calcium chloride, Tricine glycine, Polysorbate 80	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
29	Canh trường làm kháng sinh đồ	85	Hộp	- Được sử dụng để chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn trong xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gram âm, vi khuẩn gram dương. - Thành phần: Canh trường Mueller Hinton, Polysorbate 80	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
30	Chỉ thị làm kháng sinh đồ	12	Hộp	- Được sử dụng để phát hiện sự trao đổi chất của vi khuẩn trong xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gram âm, vi khuẩn gram dương. - Thành phần: Redox indicator, Redox stabilizers	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
31	Chỉ thị làm kháng sinh đồ vi khuẩn Strep	2	Hộp	-Được sử dụng để phát hiện sự trao đổi chất của vi khuẩn trong xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn Streptococcus - Thành phần: Redox indicator, Redox stabilizers	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
32	Panel định danh vi nấm	35	Hộp	- Dùng để định danh nhanh hầu hết các loại nấm men và các vi sinh vật giống nấm men. - Panel bao gồm các giếng có các cơ chất hoá sinh và 2 giếng huỳnh quang.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
33	Panel định danh, kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	86	Hộp	- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi. - Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Aminoglycoside, Quinolone, Cyclic peptide, Tetracycline, Glycylcycline, Folate Antagonist. - Phát hiện các vi khuẩn sinh men carbapenemase (CPO): Enterobacteriaceae, Acinetobacter và Pseudomonas - Có kháng sinh Ceftazidime/Avibactam	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
34	Panel định danh, kháng sinh đồ vi khuẩn Streptococcus	8	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để định danh nhanh và thử nghiệm độ nhạy cảm của các loài vi khuẩn Streptococcus</li> <li>- Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Phenicol, Macrolide Lincosamide, Quinolone, Oxazolidinone, Glycopeptide, Tetracyclinee, Folate Antagonist</li> </ul>	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
35	Panel kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm có nhóm CPO	14	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm của hầu hết các loại vi khuẩn Gram âm hiếu khí và kỵ khí tùy nghi.</li> <li>- Có chứa các loại kháng sinh và 1 giếng kiểm soát sinh trưởng. Các kháng sinh thuộc các nhóm: Beta-lactam, Aminoglycoside, Quinolone, Cyclic peptide, Tetracyclinee, Fosfomycin, Nitrofurantoin, Glycylcycline, Folate Antagonist.</li> <li>- Phát hiện các vi khuẩn sinh men carbapenemase (CPO): Enterobacteriaceae, Acinetobacter và Pseudomonas trong vòng 6 -11 giờ.</li> <li>- Phân CPO thành nhóm Ambler A,B hoặc D.</li> <li>- Có kháng sinh Ceftazidime/Avibactam.</li> </ul>	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
36	Giếng vi lỏng	6	Hộp	Giếng để phát hiện và khuếch đại các thành phần của gien trong kỹ thuật PCR	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
37	Hóa chất định danh Streptococcus nhóm B dùng cho máy định danh vi khuẩn/vi rút/ký sinh trùng	128	Hộp	<p>Bộ kit bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đầu dò Scorpions® cụ thể của GBS và môi cùng với chứng xử lý mẫu và enzyme PCR</li> <li>- Đệm rửa, đệm rửa giải, đệm trung hoà và đầu tip pippet dùng một lần cần thiết để xử lý mẫu và tách chiết ADN.</li> <li>- Bi từ có ái tính với ADN; Mutanolysin, Thuốc thử protease; Chứng tiến trình mẫu.</li> <li>- Bảo quản 2-25oC</li> </ul>	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		



STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
38	Hóa chất chứng HE4,	12	MI	được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm HE4 trên máy xét nghiệm miễn dịch với hai khoảng nồng độ trong huyết thanh người	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
39	Hóa chất chứng HIV,	60	MI	được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm HIV trên máy xét nghiệm miễn dịch với ba mức đánh giá trong huyết thanh người	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
40	Hóa chất xét nghiệm Nội tiết sản HCG Beta,	11.100	Test	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng tổng của kích tố sinh dục màng đệm của người (hCG) và tiểu đơn vị $\beta$ hCG trong huyết thanh và huyết tương người. Khoảng đo: 0.200-10000 mIU/mL	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
41	Hóa chất xét nghiệm Nội tiết sản LH,	900	Test	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng nội tiết tố tạo hoàng thể trong huyết thanh và huyết tương người. Khoảng đo: 0.3-200 mIU/mL Xét nghiệm miễn dịch điệm hóa phát quang	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
42	Hóa chất xét nghiệm Tiền sản giật PLGF,	1.000	Test	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng yếu tố tăng trưởng nhau thai (PLGF) trong huyết thanh người. Xét nghiệm miễn dịch điệm hóa phát quang Khoảng đo: 3-10000 pg/mL	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
43	Hóa chất xét nghiệm viêm gan HBsAg,	43.800	Test	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Độ nhạy $\geq 99.9\%$	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
44	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích miễn dịch	264	MI	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích miễn dịch	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
45	Bộ 3 lọ hồng cầu mẫu sàng lọc kháng thể bất thường	1.380	MI	hỗn dịch tế bào hồng cầu người nhóm máu O	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
46	thử nghiệm trong môi trường nước muối hoặc enzyme	5.150	Card	Gel card $\geq 8$ giếng, môi trường nước muối và enzyme, dùng cho phản ứng chéo, autocontrol, định nhóm ABO bằng phương pháp hồng cầu mẫu	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
47	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 (thấp) cho chế độ máu toàn phần.	23	Lọ	Hóa chất nội kiểm nồng độ của máy xét nghiệm huyết học đính kèm bảng giá trị cho $\geq 55$ thông số báo cáo. Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người Các vật liệu có nguồn gốc từ người được sử dụng làm chế phẩm Hóa chất nội kiểm Level 1 đều không phản ứng với kháng nguyên Viêm gan B, âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C, không phản ứng với HIV-1 RNA và HCV RNA với phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học như Giang mai sử dụng kỹ thuật chuyên biệt bởi cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa kỳ Hóa chất nội kiểm mức trung bình được sử dụng như chất chuẩn (Control) cho xét nghiệm công thức máu hoàn chỉnh (CBC), tách phân các thành phần bạch cầu, hồng cầu nhân (NRBC), và hồng cầu lưới (RET) trên dòng máy huyết học. Sau khi mở nắp ổn định $\geq 7$ ngày Bảo quản: 2-8 độ C	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
48	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 (trung bình) cho chế độ máu toàn phần.	23	Lọ	<p>Hóa chất nội kiểm nồng độ của máy xét nghiệm huyết học đính kèm bảng giá trị cho <math>\geq 55</math> thông số báo cáo.</p> <p>Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người Các vật liệu có nguồn gốc từ người được sử dụng làm chế phẩm Hóa chất nội kiểm Level 2 đều không phản ứng với kháng nguyên Viêm gan B, âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C, không phản ứng với HIV-1 RNA và HCV RNA với phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học như Giang mai sử dụng kỹ thuật chuyên biệt bởi cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa kỳ Hóa chất nội kiểm mức trung bình được sử dụng như chất chuẩn (Control) cho xét nghiệm công thức máu hoàn chỉnh (CBC), tách phân các thành phần bạch cầu, hồng cầu nhân (NRBC), và hồng cầu lưới (RET) trên dòng máy huyết học. Sau khi mở nắp ổn định <math>\geq 7</math> ngày Bảo quản: 2-8 độ C</p>	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
49	Hóa chất kiểm chuẩn mức 3 (cao) cho chế độ máu toàn phần.	23	Lọ	<p>Hóa chất nội kiểm nồng độ của máy xét nghiệm huyết học đính kèm bảng giá trị cho <math>\geq 55</math> thông số báo cáo.</p> <p>Thành phần:Tối thiểu gồm các thành phần: tế bào RBC, WBC, PLT, NRBC có nguồn gốc từ máu người Các vật liệu có nguồn gốc từ người được sử dụng làm chế phẩm Hóa chất nội kiểm Level 3 đều không phản ứng với kháng nguyên Viêm gan B, âm tính với kháng thể HIV (HIV-1/HIV-2) và viêm gan C, không phản ứng với HIV-1 RNA và HCV RNA với phương pháp NAT, và không phản ứng với xét nghiệm huyết thanh học như Giang mai sử dụng kỹ thuật chuyên biệt bởi cục</p>	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa kỳ Hóa chất nội kiểm mức trung bình được sử dụng như chất chuẩn (Control) cho xét nghiệm công thức máu hoàn chỉnh (CBC), bạch phân các thành phần bạch cầu, hồng cầu nhân (NRBC), và hồng cầu lưới (RET) trên dòng máy huyết học. Sau khi mở nắp ổn định $\geq 7$ ngày Bảo quản: 2-8 độ C			
50	Cóng đo dùng trong xét nghiệm đông máu	60.000	Cái	- Cóng phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu và chứa mẫu trong chức năng kiểm tra tiền phân tích trong máy đông máu tự động đa bước sóng. Cóng sử dụng một lần, có thể nạp vào máy tại mọi thời điểm. - Lưu trữ ở nhiệt độ phòng, chất liệu polystyrene	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
51	Hóa chất CA Clean I cần cho quá trình rửa trên máy đông máu tự động	5	Hộp	Sử dụng để rửa kim trên hệ thống máy đông máu tự động - Đóng gói dạng lỏng - Dung dịch có tính kiềm, nồng độ Sodium hypochlorite $\geq 1\%$ Sau khi mở nắp, sản phẩm sẽ ổn định trong 3 tháng ở nhiệt độ 2-35 độ C. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
52	Hóa chất định lượng Fibrinogen trong huyết thanh	480	Ml	- Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương - Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa thrombin có nguồn gốc từ bò, sau hoàn nguyên khoảng $\leq 100$ IU/ml Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 5 ngày khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
53	Hóa chất sử dụng trong xét nghiệm PT	1.800	MI	Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa yếu tố mô người tái tổ hợp (hoàn nguyên ~ 100-200 ug/L) với phospholipid tổng hợp, calcium, chất trung hòa heparin, chất đệm và chất ổn định BSA Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 10 ngày khi bảo quản ở 2 tới 8 độ C, 5 ngày khi bảo quản ở 15 tới 25 độ C, 24 giờ khi được bảo quản ở 37 độ C. CV% trung bình độ tái lập tổng quát là: PT% < 10%, PT giây < 5%, PT INR < 5%, Fibrinogen nội suy < 10 %. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
54	Dung dịch lực ion yếu pha loãng hồng cầu phù hợp với loại gelcard	60	Chai	Dung dịch đệm phù hợp để sử dụng với gelcard dùng cho xét nghiệm huyết thanh học nhóm máu.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
55	Gelcard 6 giếng làm xét nghiệm phát máu: định lại nhóm máu bệnh nhân và túi máu + và phản ứng hòa hợp 2 môi trường + tự chứng	3.840	Card	Gelcard 6 giếng gồm: - Giếng 1 chứa Anti-A - Giếng 2 chứa Anti-B - Giếng 3 chứa Anti-D (IgM) (VI-) - Giếng 4 chứa Gel trung tính – Giếng 5 và giếng 6 chứa AHG (Anti Human IgG và Anti C3D ) - Dùng định nhóm máu bệnh nhân và nhóm máu túi máu; làm phản ứng hòa hợp miễn dịch truyền máu ở môi trường muối sinh lý; và xét nghiệm tự chứng	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
56	Khay pha loãng hồng cầu 96 giếng	318	Khay	Khay 96 giếng dùng pha loãng hồng cầu	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
57	Hóa chất cho xét nghiệm định type HPV dùng cho máy định danh vi khuẩn CT/GC và virus HPV	40	Hộp	Bộ thuốc thử dùng trên thiết bị xét nghiệm HPV. Bao gồm: + Ống PCR G1 chứa: oligonucleotides, mẫu dò huỳnh quang, dNTPS và DNA Polymerase với các thành phần ổn định và đệm. + Ống PCR G2 chứa: oligonucleotides, mẫu dò huỳnh quang, dNTPS và DNA Polymerase	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
				với các thành phần ổn định và đệm. + Ống PCR G3 chứa: oligonucleotides, mẫu dò huỳnh quang, dNTPS và DNA Polymerase với các thành phần ổn định và đệm.			
58	Hóa chất tách chiết ADN cho xét nghiệm định tính HPV	20	Hộp	Được dùng cho quy trình tách chiết DNA từ mẫu khi sử dụng với hệ thống định danh vi khuẩn, vi rút - Mỗi máng có 5 khoang hoá chất chứa: axit liên kết, đệm rửa, đệm tách, đệm trung hoà với chất bảo quản, và 1 dung dịch rửa trung hoà	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
59	Ống tách chiết ADN cho xét nghiệm định tính HPV	20	Hộp	Được dùng cho quy trình tách chiết DNA từ mẫu khi sử dụng với hệ thống định danh vi khuẩn vi rút	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
60	Hóa chất kiểm chuẩn dành cho xét nghiệm định type HPV trên máy BD Viper LT	10	Hộp	- Bộ chứng âm và chứng dương dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm HPV cho hệ thống định danh vi khuẩn vi rút - Bộ chứng có thể dùng cho nội kiểm - Chứng dương dùng để kiểm soát hoá chất. - Chứng âm dùng để kiểm soát lây nhiễm hoá chất và ngoại nhiễm từ môi trường - Chứng dương bao gồm: 14,430 copy của HPV 16 plasmid, 8,325 copy HPV 18 plasmid, 8,418 copy HPV 56 plasmid, 3,885 copy DNA của beta globin người - Chứng âm chứa carrier nucleic acid	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
61	Hóa chất pha loãng mẫu tế bào nhúng dịch HPV	20	Hộp	Ống pha loãng mẫu cho xét nghiệm sinh học phân tử trên máy định danh vi khuẩn vi rút - Mỗi ống chứa: dung dịch Tris/Sodium Chloride, chất điện hoạt và chất bảo quản. - Mẫu bệnh phẩm chuyển vào trong ống pha loãng có thể lưu trữ được 15 ngày tại 2 - 30 độ C hoặc 90 ngày tại -20 độ C	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
62	Bộ phụ kiện PCR của máy định danh vi	3	Hộp	Bộ phụ kiện chỉ dùng với hệ thống định danh vi khuẩn virút	Phòng Vật tư thiết bị y		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
	khuẩn CT/GC và virus HPV				tế - Bệnh viện Từ Dũ		
63	Thẻ mở khóa xét nghiệm của máy định danh vi khuẩn CT/GC và virus HPV	30	Chiếc	Thẻ tài khoản chứa chìa khoá mở kết quả định type HPV cho máy định danh vi khuẩn vi rút	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
64	Túi đựng rác thải thể rắn dùng cho máy định danh vi khuẩn	2	Hộp	Túi đựng đầu tip thải dùng trong máy định danh vi khuẩn	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
65	Đầu tip pipette xét nghiệm HPV dùng cho máy định danh vi khuẩn	22	Hộp	Đầu tip pipette xét nghiệm HPV phù hợp với máy	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
66	Miếng dính xét nghiệm HPV của máy định danh vi khuẩn	1	Hộp	Miếng dính cho xét nghiệm sinh học phân tử trên máy định danh vi khuẩn, giúp hạn chế lây nhiễm trong quá trình khuếch đại DNA.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
67	Bộ kit xét nghiệm 14 genotype HPV nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung, xác định 3 type riêng biệt bằng phương pháp Realtime PCR hệ thống tự động	7.680	Test	- Bộ xét nghiệm IVD Định danh 14 genotype nguy cơ cao gây ung thư cổ tử cung gồm 3 type riêng biệt 16,18,45 và 2 nhóm High Risk (nguy cơ cao) - Phương pháp real-time PCR	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
68	Bộ hóa chất xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bán tự động kỹ thuật Liqui-based cytology	31.200	Bộ	Bộ hóa chất xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung bán tự động, kỹ thuật Liqui-based cytology, bao gồm: LỌ THU THẬP MÁU, chổi lấy tế bào, ống ly tâm, chất bảo quản tế bào, chất làm sạch mẫu tế bào, chất kết nang tế bào lên lam kính.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
69	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch Ferritin	864	Test	Hoá chất xét nghiệm để định lượng NT- proBNP trong máu toàn phần và huyết tương người trên máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang tự động. Đóng gói hóa chất: 24 test/ hộp	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

STT	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
70	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch PCT	540	Test	Hoá chất xét nghiệm để định lượng PCT trong máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương người trên máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang tự động. Đóng gói hóa chất: 24 test/ hộp	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		
71	Hóa chất kiểm chuẩn của xét nghiệm miễn dịch PCT	33	Hộp	hóa chất để kiểm tra chất lượng xét nghiệm D-Dimer trên máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang tự động trong huyết thanh ngựa.	Phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Từ Dũ		

**2. Địa điểm cung cấp:** Bệnh viện Từ Dũ, 284 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:**

Giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (theo yêu cầu đặt hàng của Phòng Vật tư Thiết bị y tế bằng văn bản / fax / e.mail / điện thoại);

Thời gian giao hàng: giao hàng trong vòng 24 - 72 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Phòng Vật tư Thiết bị Y tế

**4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

Tạm ứng: Không áp dụng

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Số lần thanh toán: Theo từng đợt giao hàng.

Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục thanh toán (biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu hàng hóa, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành,+ hóa đơn tài chính hợp pháp đúng quy định và chứng từ thanh toán theo từng đợt).

**5. Các thông tin khác (nếu có):** Tài liệu kỹ thuật hàng hóa

Các hồ sơ gửi kèm bảng chào giá phải được sao y bản chính hoặc sao y công ty hoặc đóng mộc treo của công ty

Quý nhà cung cấp cần cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh thông tin kỹ thuật hàng hóa đã cung cấp trong bảng chào giá, thông báo trúng thầu, hợp đồng trúng thầu (có sao y công ty) còn hiệu lực trong vòng 12 tháng.



Đơn vị báo giá: là nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp hoặc đơn vị được ủy quyền hợp pháp từ nhà phân phối/nhà sản xuất của hàng hóa.

**PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ**

**BS. CKII. Đinh Gia Đức**

## BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hóa như sau:

### 1. Báo giá cho các hàng hóa

STT	Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có)	Tên hàng hóa theo quyết định 5086	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Đơn giá có thuế GTGT (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%)	Thành tiền (VND)	Mã HS
1															
2															
			<b>Cộng</b>												

**Ghi chú : Ghi cụ thể đơn giá có thuế (5% hoặc 8% hoặc 10%) vào cột Thuế, phí, lệ phí Khi in xóa dòng này**

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., Ngày.... tháng.....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))